TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA



MÔN HỌC : **PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG**

GVHD : **LÊ MỘNG THƠ**

NHÓM-LỚP : **DT01- NHÓM 13**

BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN:

**CHỦ ĐỀ 1 :**

**HIỆU LỰC PHÁP LUẬT CỦA GIAO DỊCH DÂN SỰ DO**

**“NGƯỜI YẾU THẾ” XÁC LẬP, THỰC HIỆN THEO BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015**

*TP.HCM, ngày tháng 9 năm 2022*

**1.3. Hiệu lực pháp luật của giao dịch dân sự do nhóm người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự xác lập, thực hiện**

***1.3.1. Trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu do nhóm người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự xác lập, thực hiện***

“Giao dịch là hành vi có ý thức của chủ thể nhằm đạt được mục đích nhất định, cho nên giao dịch dân sự là hành vi mang tính ý chí của chủ thể tham gia giao dịch, với những mục đích và động cơ nhất định. Do vậy, giao dịch dân sự vô hiệu khi không có một trong các điều kiện quy định tại Điều 117 BLDS 2015, cụ thể:

Thứ nhất: Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập;

Thứ hai: Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện;

Thứ ba: Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Thứ tư: Hình thức của giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự trong trường hợp luật có quy định.

Thứ năm: Các trường hợp khác do Bộ luật này quy định.” [1]

Theo khái niệm trên, các trường hợp giao dịch bị vô hiệu có thể được phần loại thành hai nhóm chính: vô hiệu tuyệt đối (hay còn gọi là vô hiệu đương nhiên) và vô hiệu tương đối (hay còn gọi là vô hiệu bị tuyên).

“Sự phân loại nêu trên dựa vào một số đặc điểm thể hiện bản chất của hai khái niệm giao dịch dân sự vô hiệu tuyệt đối và vô hiệu tương đối. Đó là:

Thứ nhất là sự khác biệt về trình tự vô hiệu của giao dịch. Giao dịch dân sự vô hiệu tuyệt đối thì mặc nhiên bị coi là vô hiệu. Còn đối với các giao dịch vô hiệu tương đối thì không mặc nhiên vô hiệu mà chỉ trở nên vô hiệu khi có đơn yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan và bị toà án tuyên bố vô hiệu.

Thứ hai là sự khác biệt về thời hạn yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu. Đối với các giao dịch dân sự vô hiệu tuyệt đối thì thời hạn yêu cầu toà án tuyên bố giao dịch vô hiệu không bị hạn chế. Còn đối với các giao dịch dân sự vô hiệu tương đối thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu toà án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu là hai năm kể từ ngày giao dịch dân sự được xác lập (Điều 132 BLDS 2015). Có một điểm cần lưu ý là trường hợp vô hiệu do vi phạm các quy định bắt buộc về hình thức cũng thuộc nhóm vô hiệu tuyệt đối nhưng theo quy định của Điều 132 BLDS 2015 thì thời hạn yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu là hai năm kể từ ngày giao dịch được xác lập (giống như các trường hợp vô hiệu tương đối, bởi vì, hiệu lực của giao dịch phụ thuộc vào ý chí của chủ thể mà không phải là của Nhà nước).

Thứ ba, giao dịch dân sự thuộc trường hợp vô hiệu tuyệt đối có thể bị vô hiệu không phụ thuộc vào quyết định của toà án mà đương nhiên không có giá trị, vì giao dịch vi phạm pháp luật nghiêm trọng cho nên Nhà nước không bảo hộ. Còn đối với giao dịch dân sự vô hiệu tương đối thì quyết định của toà án là cơ sở làm cho giao dịch trở nên vô hiệu. Quyết định của toà án mang tính chất phán xử. Toà án tiến hành giải quyết vụ việc khi có đơn yêu cầu của các bên (hoặc của đại diện hợp pháp của họ). Bên yêu cầu phải có nghĩa vụ chứng minh trước toà các cơ sở của yêu cầu. Dựa trên những minh chứng đó toà án mới cân nhắc để ra quyết định giao dịch có bị coi là vô hiệu hay không.  
Thứ tư là sự khác biệt về mục đích. Các trường hợp pháp luật quy định giao dịch vô hiệu tuyệt đối nhằm mục đích bảo vệ các lợi ích công (lợi ích của Nhà nước, của xã hội nói chung). Còn các trường hợp pháp luật quy định vô hiệu tương đối là nhằm mục đích bảo vệ lợi ích cho chính các chủ thể tham gia giao dịch.” [1]

Theo Điều 125 BLDS:

* “Khi giao dịch dân sự do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện thì theo yêu cầu của người đại diện của người đó, Tòa án tuyên bố giao dịch đó vô hiệu nếu theo quy định của pháp luật giao dịch này phải do người đại diện của họ xác lập, thực hiện hoặc đồng ý, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
* Giao dịch dân sự của người quy định tại khoản 1 Điều này không bị vô hiệu trong trường hợp sau đây:

a) Giao dịch dân sự của người chưa đủ sáu tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu hàng ngày của người đó;

b) Giao dịch dân sự chỉ làm phát sinh quyền hoặc chỉ miễn trừ nghĩa vụ cho người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự với người đã xác lập, thực hiện giao dịch với họ;

c) Giao dịch dân sự được người xác lập giao dịch thừa nhận hiệu lực sau khi đã thành niên hoặc sau khi khôi phục năng lực hành vi dân sự.” [2]

Từ khoản 1, ta có thể thấy rằng giao dịch dân sự do những chủ thể này xác lập (trừ những giao dịch quy định trong khoản 2) chỉ bị vô hiệu khi có yêu cầu của người đại diện của những người đó yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch đó vô hiệu và Tòa án ra quyết định có hiệu lực tuyên bố giao dịch vô hiệu.

Theo Điều 128 BLDS: “Người có năng lực hành vi dân sự nhưng đã xác lập giao dịch vào đúng thời điểm không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình thì có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự đó là vô hiệu.” [2]

Khác với Điều 125 BLDS thì Điều 128 BLDS chỉ áp dụng cho người có năng lực hành vi dân sự. Tại thời điểm giao kết nếu người đó bị rơi vào tình trạng không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình (ví dụ: say rượu…). Chủ thể này không nằm trong nhóm người yếu thế.

***1.3.2. Ý nghĩa của quy định***

Về mặt xã hội quy định này giúp bảo vệ quyền lợi cho nhóm người yếu thế, những người không có khả năng tự mình thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự như những đối tượng khác.

Về mặt khoa học pháp lí thì quy định này rất có ý nghĩa trong việc thể hiện các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự. Nổi bật nhất là:

* Nguyên tắc bình đẳng: bình đẳng không có nghĩa là cào bằng, trong trường hợp này BLDS đã quy định những lợi thế, ưu tiên nhất định cho nhóm người yếu thế.
* Nguyên tắc tôn trọng lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác: trong quan hệ dân sự, các bên phải hợp tác, giúp đỡ nhau để tạo lập và thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự. Mỗi bên không chỉ quan tâm đến quyền và lợi ích của mình mà còn phải quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, của Nhà nước và xã hội. Ngoài ra đòi hỏi các bên phải tìm mọi biện pháp cần thiết để khắc phục và hạn chế thiệt hại. Trong trường hợp này thì giao dịch dân sửa nhóm người yếu thế bắt buộc phải do người đại diện của họ xác lập để có thể bảo vệ quyền lợi cho họ.
* Chính sách khuyến khích hòa giải: giao dịch dân sự của nhóm người yếu thế chỉ bị vô hiệu khi có yêu cầu của đại diện và quyết định của tòa án nên những chủ thế của giao dịch dân sự vẫn có thể hòa giải với nhau trước khi yêu cầu sự trợ giúp của pháp luật.

Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Văn Điền, Giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định của BLDS 2015, <https://tapchitoaan.vn/giao-dich-dan-su-vo-hieu-theo-quy-dinh-cua-blds-2015>, 26/09/2022.

[2] “Bộ luật dân sự 2015 số 91/2015/QH13.” https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx